

Bản án số: 47/2026/DS-ST
Ngày: 24-3-2026
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Bảo Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Đức Huy

2. Bà Nguyễn Thị Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lý Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 246/2025/TLST – DS ngày 13 tháng 11 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Trường G, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Số A, Ấp A, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: B P, phường K, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ A, phường K, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Hồ Trường G trình bày: do quen biết với cháu của ông N, do ông N cần tiền làm ăn nên ông cũng có nhiều lần cho ông N mượn tiền, số tiền gần đây cho mượn là ngày 07/10/2023 ông có cho ông N mượn 51.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, qua tài khoản ông Nguyễn Minh N 71110000449386 tại Ngân hàng B, ngày 26/10/2023 cho mượn tiếp 46.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, qua tài khoản của ông Nguyễn Minh N 71110000449386 tại B. Hai bên không có làm giấy tờ, có thỏa thuận miệng là mỗi ngày trả 5.000.000 đồng cho đến khi nào hết thôi, ông N có hứa là sau khi trả xong số tiền thì cho thêm 2 ngày tiền, gọi là tiền lãi. Trong quá trình hoà giải, qua tra cứu liệt kê giao dịch tài khoản ông xác định ông N có chuyển khoản trả lại ông 03 lần gồm ngày 11/10/2023 chuyển 15.000.000 đồng, ngày

16/10/2023 chuyển 15.000.000 đồng, ngày 23/10/2023 chuyển 20.000.000 đồng, tổng là 50.000.000 đồng. Ông G thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông N trả tôi 47.000.000 đồng tiền nợ còn lại, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Minh N trình bày: ông có mượn tiền ông G nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản, các lần mượn tiền đã trả xong, trả góp. Số tiền 51.000.000 đồng ngày 07/10/2023 và 46.000.000 đồng ngày 26/10/2023 là ông có nhận của ông G do ông G chuyển qua tài khoản 71110000449386 tại ngân hàng B cho ông. Nhưng ông đã trả rồi, cho đến thời điểm cuối năm 2023 là ông đã chuyển khoản trả hết số tiền 97.000.000 đồng cho ông G qua số tài khoản 99999999999799 T1 của ông G bởi vì hẹn có 1 tháng trả, ngày 5.000.000 đồng, sau khi trả hết nợ thì ông chuyển cho ông G 4 ngày tiền lãi, ngày 5.000.000 đồng, sau đó thì ông đi thi hành án. Theo yêu cầu của ông G thì ông không đồng ý trả do ông đã trả rồi. Nhưng ông liên hệ Ngân hàng B thì được biết tài khoản của ông đã bị xóa từ đầu năm 2024, bởi vì tài khoản 0 đồng không đủ trả phí thường niên nên Ngân hàng xóa tài khoản vì vậy mà không thể sao kê giao dịch tài khoản được. Hiện nay ông không cung cấp thêm chứng cứ, Tòa án giải quyết theo quy định.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: ông G cho ông N vay tiền qua 2 lần chuyển khoản, lần 1 ngày 07/10/2023 chuyển 51.000.000 đồng, lần 2 ngày 26/10/2023 chuyển 46.000.000 đồng. Ông N thừa nhận có nhận số tiền 97.000.000 đồng được ông G chuyển qua tài khoản 71110000449386 tại ngân hàng B của ông nhưng ông N cho rằng đã trả hết. Đối chiếu sao kê giao dịch thì ông N chỉ chuyển khoản cho ông G được 03 lần ngày 11/10/2023 chuyển 15.000.000 đồng, ngày 16/10/2023 chuyển 15.000.000 đồng, ngày 23/10/2023 chuyển 20.000.000 đồng, tổng là 50.000.000 đồng, còn nợ lại 47.000.000 đồng, ông N trình bày không có chứng cứ chứng minh nên ông G khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền 47.000.000 đồng là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà xác định:

[1] Ông Hồ Trường G và ông Nguyễn Minh N có quan hệ mượn tiền. Nay ông G khởi kiện làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Do ông Nguyễn Minh N hiện cư ngụ tại phường K, tỉnh Tây Ninh nên khi ông G khởi kiện thì Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh giải quyết theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng kết quả không thành. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, ông Hồ Trường G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của ông G, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Ông G và ông N có quan hệ vay tiền nhiều lần, cả hai xác nhận những lần vay tiền và trả tiền trước đây đã thanh toán xong. Từ ngày 07/10/2023 ông G tiếp tục cho ông N mượn 02 lần tiền cụ thể: Ngày 07/10/2023 ông G cho ông N mượn 51.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, từ số tài khoản 9999999999799 tại Ngân hàng T1 chủ tài khoản là Hồ Trường G qua số tài khoản 71110000449386 tại Ngân hàng B là ông Nguyễn Minh N. Ngày 26/10/2023 ông G cho ông N mượn tiếp 46.000.000 bằng hình thức chuyển khoản, từ số tài khoản 19022656281019 tại Ngân hàng T1 chủ tài khoản là Hồ Trường G qua số tài khoản 71110000449386 tại Ngân hàng B là ông Nguyễn Minh N. Tổng số tiền là 97.000.000 đồng. Trong nội dung giao dịch không thể hiện là mục đích chuyển khoản nhưng ông N thừa nhận nên có căn cứ xác định ông N1 có vay ông G số tiền 97.000.000 đồng, thời hạn thanh toán các bên thỏa thuận miệng trong 01 tháng, mỗi ngày trả 5.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong.

[4.2] Ông N cho rằng từ ngày 07/10/2023 vay tiền đến thời điểm cuối năm 2023 thì ông đã chuyển tiền từ số tài khoản 71110000449386 qua số tài khoản 9999999999799 tại Ngân hàng T1 cho ông G trả hết số tiền 97.000.000 đồng, sau khi trả hết nợ thì chuyển cho ông G 4 ngày tiền lãi, ngày 5.000.000 đồng, bởi vì hện có 1 tháng trả, sau đó thì ông đi thi hành án nhưng đây chỉ là lời trình bày miệng, không được ông G thừa nhận. Mặc dù, ông N không thể cung cấp liệt kê giao dịch từ tài khoản số 71110000449386 tại Ngân hàng B của ông do tài khoản bị xóa. Tuy nhiên, đối chiếu lời trình bày của ông N với bảng liệt kê giao dịch số tài khoản 9999999999799 Ngân hàng T1 của ông G thì từ ngày 07/10/2023 đến ngày 31/12/2023 tài khoản số 71110000449386 tại Ngân hàng B của ông Nguyễn Minh N chỉ có chuyển tiền cho ông G 03 lần, cụ thể ngày 11/10/2023 chuyển 15.000.000 đồng, ngày 16/10/2023 chuyển 15.000.000 đồng, ngày 23/10/2023 chuyển 20.000.000 đồng, tổng là 50.000.000 đồng, ông G cũng xác định ông N1 trả được 50.000.000 đồng, còn nợ 47.000.000 đồng. Đồng thời đối chiếu với liệt kê giao dịch của số tài khoản 19022656281019 tại Ngân hàng T1 của ông G từ ngày 07/10/2023 đến ngày 31/10/2023 cũng không thể hiện ông N có chuyển tiền. Vậy lời trình bày của ông N là không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào "Liệt kê giao dịch" và lời thừa nhận của các bên đương sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Trường G buộc ông Nguyễn Minh N1 trả cho ông G số tiền vay gốc 47.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông G không phải trả tiền lãi do ông G không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh là có cơ sở.

[6] Về án phí: ông N phải chịu án phí trên nghĩa vụ thanh toán theo Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Các Điều, 147, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Trường G.

Buộc ông Nguyễn Minh N trả cho ông Hồ Trường G số tiền vay gốc 47.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: ông Nguyễn Minh N phải chịu 2.350.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H lại ông Hồ Trường G 2.425.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0010895 ngày 05/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Án xét xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn và bị đơn. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Bảo T